

Nghệ thuật của Hồ Chí Minh trong “đưa chính trị vào giữa dân gian”

Đào Đình Tuấn *

Nhận ngày 8 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiến hành hết sức khéo léo và sáng tạo, việc “đưa chính trị vào giữa dân gian”, là một trong những nhân tố làm nên thành công của cách mạng Việt Nam và đạt đến tầm nghệ thuật. Nghệ thuật đó được thể hiện ở nhiều khía cạnh, nổi bật là nắm bắt hoàn cảnh của dân chúng để đưa chính trị vào dân chúng; dùng văn hóa dân gian để đưa chính trị vào dân gian; làm học trò dân để đưa chính trị vào dân; xây dựng từ dưới lên để thuận cho chiều từ trên xuống và khéo thực hành dân chủ. Hiện nay, tuy tình hình đã có những thay đổi căn bản, nhưng nghệ thuật “đưa chính trị vào giữa dân gian” của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, cần được nghiên cứu và vận dụng một cách sáng tạo để đạt được những thành tựu lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Nghệ thuật lãnh đạo, Hồ Chí Minh, chính trị, dân gian, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In the process of leading the Vietnamese revolution, President Hồ Chí Minh very skillfully and creatively “put politics into people”, one of the factors that made the revolution successful and reached the level of art. That art is expressed in many aspects, notably grasping the situation of the people to bring politics into the people, using folklore to introduce politics into people, playing the role of a learner of the mass to bring politics into the people, applying bottom-up building to facilitate the top-down direction and skillfully practice democracy. Currently, although the situation has changed radically, President Hồ Chí Minh’s art of “putting politics into the people” still maintains its value and needs to be studied and applied creatively to have bigger achievements in the cause of national construction and defense.

Keywords: Art of leadership, President Hồ Chí Minh, politics, people, Hồ Chí Minh’s thought.

Subject classification: Politics

1. Mở đầu

Chính trị là lĩnh vực ảnh hưởng tới sinh mệnh của hàng triệu con người, nó luôn nhạy cảm và vô cùng phức tạp. Trong lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay, quần chúng nhân dân luôn là lực lượng quyết định thay đổi các chế độ chính trị, nhưng không phải lúc nào nhân dân cũng tham gia vào hoạt động chính trị với tư cách là chủ thể tích cực. Trong các chế độ cũ, nhân dân không có địa vị làm chủ, do đó chưa có điều kiện thể hiện thường xuyên vai trò của mình trong đời sống chính trị. Hoạt động chính trị vẫn được xem như là thuộc bộ phận tầng lớp trên của xã hội. Dù nói là “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh”, hay là điều dân muốn trời cũng phải theo, nhưng chưa bao giờ có dân chủ một cách thực sự, chưa bao giờ người dân được thể hiện quyền làm chủ của mình. Ngược lại, họ bị sử dụng như công cụ phục vụ cho các chế độ bóc lột, cho lợi ích của vương triều và sự tồn tại của vương quyền. Trong chế độ thực dân, thì điều đó càng được thể hiện một cách tệ hại, người dân lao động bị bóc lột, “bị đầu độc cả về tinh thần lẫn về thể xác, bị bịt mồm và bị giam hãm”, “bị dùng làm đồ để tế cái ông thần tư bản” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.40).

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: daodinhantuanhvct@gmail.com

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã thức tỉnh, đứng lên lật đổ sự thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến tay sai, lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa, nhân dân trở thành người chủ nước nhà một cách thực sự. Không những vậy, nhân dân Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, lần lượt đánh bại những đế quốc hàng đầu, kiến tạo nên một thời đại vẻ vang nhất trong lịch sử dân tộc - thời đại Hồ Chí Minh. Có được điều đó nhờ nhiều nguyên nhân, nhưng có một nguyên nhân quan trọng là nhờ Hồ Chí Minh đã khéo léo, sáng tạo trong “đưa chính trị vào giữa dân gian” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.338), làm cho chính trị mới thấm vào tâm lý quốc dân, khơi dậy những sức mạnh tiềm ẩn trong đồng bào, để nhân dân làm nên sự nghiệp vĩ đại, giải phóng dân tộc mình và giải phóng chính bản thân mình.

2. Nội dung nghệ thuật của Hồ Chí Minh trong “đưa chính trị vào giữa dân gian”

Sự khéo léo, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong “đưa chính trị vào giữa dân gian” đã trở thành một nghệ thuật và được biểu hiện ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, nắm bắt hoàn cảnh của dân chúng để đưa chính trị vào dân chúng

Hồ Chí Minh sau khi đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc - con đường cách mạng vô sản. Tuy vậy, phía trước là cả muôn vàn khó khăn, tìm được đường, nhưng để thức tỉnh, đoàn kết được dân tộc, để làm cho mỗi người dân có thể thấm nhuần được con đường đã lựa chọn, tự cường đứng lên, đánh đuổi ngoại xâm không chỉ là khoa học mà còn là nghệ thuật.

Để đưa được những quyết sách chính trị vào trong nhân dân, Hồ Chí Minh đã quan sát nghiên cứu, nắm bắt rất rõ hoàn cảnh sống của dân chúng. Người đã nhận thấy thời đại mới là: “thời đại mà ý muốn của nhân dân là nắm quyền tự quyết” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.10). Người khẳng định: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh, thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cách mệnh rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2, tr.292). Đối với nhân dân Đông Dương, dù bị chà đạp dưới chế độ thực dân tàn bạo, nhưng Hồ Chí Minh vẫn cho rằng: “Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương... Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến. Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.40). Nếu một số nhà yêu nước trước và cùng thời với Hồ Chí Minh chỉ thấy cái thống khổ đơn thuần bề ngoài, thấy sự cơ cực làm than, rên xiết dưới gót giày thực dân của nhân dân lao động thì Hồ Chí Minh thấy được tinh thần, sức sống, sự phản kháng mãnh liệt, tiềm năng cách mạng to lớn bên trong họ. Như vậy, cùng chúng kiến một hiện thực xã hội, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy nguồn sức mạnh mà người khác chưa nhìn thấy và nghĩ được những điều mà người khác chưa nghĩ đến.

Sự nhìn nhận mới, độc đáo đã đem đến cho Hồ Chí Minh những cách làm sáng tạo thực tế để đưa chính trị vào trong nhân dân, dùng cái bên ngoài (hiện thực cuộc sống) để khơi cái bên trong (sức mạnh tinh thần), dùng cái bên trong để chuyển đổi cái bên ngoài, thực hiện tự giải phóng. Tố cáo tội ác của kẻ thù, nói rõ sự thống khổ của nhân dân và chỉ ra nguyên nhân của nó, bày cho dân cách làm, đem gương nhân loại soi cho dân tộc, đem truyền thống nói cho mọi người rõ, khơi dậy sức mạnh tinh thần, sức mạnh văn hóa hàng ngàn năm của cha ông... để “đồng bào nghĩ lại, nghĩ lại thì tỉnh dậy,

tỉnh dậy rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2, tr.283). Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh đã quyết định: “Trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1, tr.209). Hồ Chí Minh đã nắm bắt được vận mệnh của dân tộc và nhân dân, ở cái sự sừng khờ, sống chết, vinh nhục, quá khứ - hiện tại - tương lai để đưa chính trị mới đi vào trong vận mệnh, để nó trở thành vận mệnh và có thể thay đổi được vận mệnh cá nhân và cộng đồng. Bởi vậy, chính trị Hồ Chí Minh đưa vào quần chúng đã trở thành sức mạnh bên trong, có sức sống bền vững theo thời gian. Điều đó không chỉ được thể hiện trong thời kỳ đấu tranh trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, mà cả sau này khi chúng ta giành được độc lập, xây dựng xã hội mới và tiến hành hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Thứ hai, dùng văn hóa dân gian để đưa chính trị vào dân gian

Hồ Chí Minh rất chú trọng tới việc sử dụng văn hóa dân gian để đưa chính trị vào trong nhân dân, bởi vì văn hóa dân gian gắn với tâm thức dân tộc, chính trị đi qua tâm thức dân tộc sẽ có sức lan tỏa lớn và ảnh hưởng lâu bền. Người Việt Nam rất yêu thơ, thích làm thơ và trong giao tiếp họ thường trích thơ hoặc dùng những lời có vần điệu. Điều này đã được Hồ Chí Minh tiếp thu sử dụng để tuyên truyền cách mạng, vì nó gắn với lối suy nghĩ của đông đảo nhân dân nên dễ hiểu, dễ nhớ. Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Khánh cho rằng: “Ở địa vị cầm đầu đất nước, ông đã có những sáng kiến để tạo cái mới mà lại rất phù hợp với truyền thống. Thành ra chuyện “kim” mà phong vị “cổ”. Chuyện “cổ” mà rất “kim”. Vì thế ông được lòng dân” (Vũ Ngọc Khánh, 1999, tr.214). Trên cơ sở văn hóa truyền thống, Hồ Chí Minh làm cho mọi người nhớ đến những những bài thơ chúc tết đầu năm của vị Chủ tịch nước mỗi khi tết đến, xuân về. Người đã gây dựng và làm cho nhân dân nhớ đến tết trồng cây vào đầu năm mới. Chúc tết đầu năm là phong tục cổ truyền của dân tộc, nhưng trong lịch sử dân tộc Việt Nam hiếm có ông vua nào chúc tết dân, nếu có chỉ là chúc nhau trong triều đình và ra các chiếu chỉ, nhưng điều đó không trở thành phong tục. Ngược lại, Hồ Chí Minh làm cho việc chúc tết của người đứng đầu đất nước trở thành một truyền thống văn hóa mà khi chuẩn bị giao thừa mọi nhà đều mong ngóng. Những lời chúc tết của Hồ Chí Minh, vừa mang ý nghĩa chúc nhau những điều tốt đẹp đầu xuân, nhưng nó cũng là một sự đánh giá, tổng kết nhiệm vụ chính trị, đề ra phương hướng cho năm mới và động viên mọi người thực hiện. Như vậy, Hồ Chí Minh đã làm cho toàn dân nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ chính trị, xây dựng niềm tin, quyết tâm thắng lợi chỉ qua những câu thơ chúc tết hết sức ngắn gọn mà đi vào lòng người.

Khi còn ở khu vực Hoa Nam (Trung Quốc), với tên gọi là cụ Trần, Hồ Chí Minh đã từng nhận lời bà con Việt kiều, gọi hồn cho những người tử vong do trúng phải bom của phát xít Nhật. Đồng thời thông qua buổi lễ, Người đã khéo léo và tinh tế giác ngộ bà con kiều bào (Nguyễn Văn Khoan, 2005, tr.28-33). Nhờ am hiểu đời sống tinh thần và nghi lễ của nhân dân, Hồ Chí Minh đã sắp xếp buổi lễ chu đáo và chính Người đã đọc bài văn cầu hồn. Nội dung của nó vừa phù hợp với yếu tố tâm linh nhưng vừa có tác dụng thức tỉnh, dẫn dắt mọi người đi theo cách mạng. Nhờ khéo khơi dậy những tình cảm trong lòng quần chúng, buổi cầu hồn đã trở thành một cuộc tuần hành biểu thị quyết tâm chống phát xít Nhật của những người còn sống. Không phải lãnh tụ cách mạng, hay một người mácxít nào cũng làm được điều này như Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhưng đã thực hiện thành thực một buổi lễ cầu hồn, một việc bề ngoài tuy là duy tâm nhưng thực chất lại duy vật biện chứng.

Hồ Chí Minh đề cao chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nhưng Người không thuyết giáo học thuyết đó một cách hàn lâm, trừu tượng. Người cũng biết, trình độ học vấn của nhân dân ta còn hạn chế, nên giải thích những quan điểm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, V.I.Lê-nin một cách rất dung dị, phù hợp với điều kiện,

hoàn cảnh và nhận thức của từng đối tượng. Khiến cho mọi người ra sức thực hành chủ nghĩa Mác - Lê-nin mà không tự biết. Bản chất của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, qua cách nói, cách viết của Hồ Chí Minh đi vào nhận thức con người, thúc đẩy hành động của họ rất tự nhiên. Những quan điểm, đường lối của Đảng được thể hiện một cách dễ hiểu, dễ nhớ, vì vậy mà dễ làm, và khi dân biết làm theo đường lối đó thì cách mạng thành công. Người đã sử dụng vốn văn hóa dân gian một cách biến hóa, thể hiện được những thông điệp chính trị muốn chuyển tải đến nhân dân.

Thứ ba, “biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn tâm niệm mình là người đầy tớ của nhân dân, suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Là lãnh đạo cao nhất, nhưng Hồ Chí Minh không bao giờ tự cho mình đứng trên nhân dân, đứng ngoài nhân dân mà luôn đứng trong và sống với nhân dân. Với quan điểm: “Lực lượng của dân chúng nhiều vô cùng... có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.335), nên Người luôn chú trọng học dân. Người phê bình suy nghĩ của một số cán bộ “cho dân là dốt không biết gì, mình là thông thái tài giỏi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.335), không thềm học, không thềm bàn bạc với dân chúng. Vì vậy mà công việc thường thất bại, nếu có chút thành công thì cũng chỉ là nhất thời.

Hồ Chí Minh biết học cách suy nghĩ, cách nói, cách làm của nhân dân, qua đó mà tự đúc kết thành kinh nghiệm của riêng mình, để thuyết phục họ, vận động họ, thức tỉnh họ tham gia đấu tranh cách mạng. Sự thuyết phục của Hồ Chí Minh luôn có hiệu quả cao vì biết nắm đúng thời điểm, trúng vấn đề, đúng đối tượng trên cơ sở hiểu đối tượng. Việc học dân được Hồ Chí Minh tiến hành nhuần nhuyễn từ gần gũi nhân dân đến lắng nghe, thấu hiểu nhân dân. Từ đó, bằng tư duy và nhãn quan của người lãnh đạo, Hồ Chí Minh đem những điều quan sát được, những hiểu biết đã có, chất lọc, chuyển hóa để xây dựng chủ trương, đường lối và phổ biến trở lại quần chúng, cổ động, giáo dục, tổ chức và dựa vào nhân dân để thực hiện nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Vì vậy, những điều Người nói, những việc Người làm khiến cho nhân dân cảm thấy như mình đang nói, đang làm. Đó là sự lãnh đạo mà như không lãnh đạo, người lãnh đạo nói và giải thích mà nhân dân cảm thấy như chính tiếng lòng của mình. Hồ Chí Minh đã đúc kết: “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.432). Đây là một triết lý trong lãnh đạo nhân dân đã được Hồ Chí Minh thực hiện hết sức khéo léo ở tầm nghệ thuật. Điều đó không chỉ chứa đựng chất trí tuệ mà còn là cả tinh thần nhân văn cao cả. Nó là chất trí tuệ bởi vì, Hồ Chí Minh bằng trí tuệ của mình đã biết gạn lọc những kinh nghiệm hay, cách làm tốt, những quan điểm đúng của nhân dân để hình thành nên đường lối lãnh đạo. Nói là tầm trí tuệ vì Hồ Chí Minh như biển lớn, đã biết tiếp thu trí tuệ của nhân quần mà không từ chối một ai, làm giàu cho trí tuệ của mình, cho nên muôn dòng nước nhỏ như trí tuệ của mỗi người dân đều tụ hội trong đại dương trí tuệ Hồ Chí Minh. Nói là nhân văn vì đó là kết quả tất yếu của việc trọng dân, tin dân, thấu hiểu được vai trò của nhân dân đối với sự tiến bộ của xã hội và sự sinh thành ra mỗi cá nhân, dù cá nhân đó có vĩ đại và kiệt xuất đến đâu. Biết làm học trò dân nên mỗi lời nói, chữ viết của Hồ Chí Minh đã toát lên được điều ước ao suy nghĩ của quần chúng, mọi người đều hiểu, đều tin và làm theo lời kêu gọi của Người.

Thứ tư, khéo tập trung ý kiến của quần chúng để xây dựng đường lối lãnh đạo quần chúng

Hồ Chí Minh là người đặc biệt coi trọng vai trò của nhân dân, xem đó là nền tảng của cách mạng, nhờ đó mà cách mạng thắng lợi, nên phải biết dựa vào dân, nếu không dựa vào dân thì lừng lơ giữa trời nhất định sẽ thất bại. Mặt khác, “dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.325), nên việc lãnh đạo đúng, sai, hay, dở có ảnh hưởng trực tiếp

tới quyền lợi và cuộc sống của người dân nên phải hết sức cẩn trọng. Bởi vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, “phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hoá nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.338). Người nhận thấy, đặc điểm của nhân dân là hay so sánh, “do sự so sánh, họ thấy chỗ khác nhau, họ thấy mỗi mâu thuẫn. Rồi lại do đó, họ kết luận, họ đề ra cách giải quyết. Dân chúng so sánh đúng, giải quyết đúng, là vì tai mắt họ nhiều, việc gì họ cũng nghe, cũng thấy. Vì sự so sánh kỹ càng đó, mà cách giải quyết của dân chúng bao giờ cũng gọn gàng, hợp lý, công bình” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.335). Người đã “đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hoá nó thành cách chỉ đạo nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.338). Do đó, đường lối, chủ trương, chính sách luôn theo kịp tình hình thiết thực của dân chúng từng nơi, từng lúc, ở từng trình độ giác ngộ.

Theo Người, muốn các quyết định chính trị được triển khai thuận lợi, nhận được sự đồng thuận từ nhân dân thì lực lượng lãnh đạo phải biết kết hợp hai chiều “từ trên xuống” và “từ dưới lên”. Những quyết sách chính trị trước khi được ban hành phải biết gom góp ý kiến của quần chúng, kinh nghiệm của quần chúng, phải hiểu biết đời sống của quần chúng cũng như tâm tư nguyện vọng của họ. Làm cho “mỗi một khâu hiệu, mỗi một công tác, mỗi một chính sách của chúng ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.333). Trên cơ sở đó, người lãnh đạo khái quát thành lý luận, xây dựng thành đường lối, chính sách lãnh đạo nhân dân. Có như vậy, những quyết định chính trị của người lãnh đạo khi được ban hành giống như đi “từ trên xuống”, nhưng về thực chất lại là “từ dưới lên”, nó được sự hưởng ứng của nhân dân, nhanh chóng đi vào cuộc sống, tạo ra sức mạnh vật chất cải biến hiện thực xã hội theo chiều hướng tiến bộ. Đó chính là cách tạo ra sự thống nhất giữa cán bộ và nhân dân, thống nhất giữa cấp trên và cấp dưới, thống nhất giữa Trung ương và địa phương, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Vì vậy, những quan điểm, đường lối, chính sách đi vào dân chúng một cách rất tự nhiên, không có sự gượng ép, hoặc tạo ra sự phản ứng tiêu cực.

Thứ năm, khéo thực hành dân chủ

Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời sống, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.232). Dân là người chủ nước nhà, bởi vậy mọi công việc liên quan đến đất nước, đến cuộc sống của nhân dân phải được dân bàn bạc thông qua các hình thức dân chủ. Khi bàn bạc, chính quyền phải giải thích cho dân hiểu, từ đó để lắng nghe ý kiến đóng góp, phản hồi của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm, cách làm của nhân dân. Việc nước là việc chung, không phải là việc của một cơ quan, đoàn thể, hay cá nhân nào. Người nhắc nhở: “Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.279). Nếu biết lắng nghe dân, sẽ học được nhiều sáng kiến để giải quyết công việc và khi đó nói dân sẽ nghe. Việc gì có quần chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng, “dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Vì vậy, “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.325). Thực hành dân chủ là để “cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.293). Nhưng để thực hành dân chủ thực sự hiệu quả phải khéo thi hành, “khéo đây không phải là cái lối khéo bề ngoài, mà khéo có nghĩa là phải thực sự trung thành, tôn kính, thương yêu dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.270), khéo trên cơ sở hiểu quan điểm đường lối, hiểu dân để làm cho dân hiểu, dân tin, dân theo.

Thực tế, Hồ Chí Minh luôn biết phát huy dân chủ, khéo phát huy dân chủ đối với cả đồng sự, với cấp dưới và nhân dân. Người biết cách khơi gợi cho mọi người phát huy khả năng, sáng kiến của mình trong công việc, làm cho mọi người tin ở bản thân, tin lẫn nhau và tin vào cách mạng. Hồ Chí Minh hiểu mọi người, tôn trọng mọi người, tin tưởng mọi người, chia ngọt sẻ bùi, gần gũi gắn bó với mọi người, khiêm nhường trước mọi người. Thực hành hành dân chủ ở Hồ Chí Minh có cả lý và cả tình, vươn tới tầm thấu lý đạt tình, làm cho cái lý và cái tình cộng hưởng với nhau trên cơ sở sự khẳng định: “dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy học cũng không sợ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.268). Nếu như khéo giải thích vận động nhân dân, thì nhân dân sẽ nhiệt tình, hăng hái giúp đỡ. Người luôn nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, sẵn sàng nhận lỗi khi có khuyết điểm, đồng thời luôn mong muốn người khác góp ý cho mình một cách chân thành nhất. Còn đối với những khuyết điểm của dân chúng ở nơi này nơi khác, lúc này lúc khác thì Hồ Chí Minh luôn kiên nhẫn chờ đợi, khéo léo thuyết phục với thái độ vui vẻ, phấn khởi, không chê trách nóng vội hay miệt thị dân, mà luôn nghĩ ngay đến trách nhiệm và bổn phận của mình trong phụng sự nhân dân. Người nói: “Trước kia, việc gì cũng từ “trên đội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên”” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.338). Vì vậy, thực hành dân chủ cũng chính là “đưa chính trị vào giữa dân gian”. Nó là yếu tố bảo đảm sự bền vững của chế độ chính trị và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

3. Ý nghĩa của nghệ thuật “Đưa chính trị vào giữa dân gian” trong tình hình hiện nay

“Đưa chính trị vào giữa dân gian” là một quan điểm xuyên suốt cuộc đời hoạt động chính trị của Hồ Chí Minh. Đồng thời, Người cũng là một tấm gương tiêu biểu nhất trong thực hiện điều đó, góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh to lớn của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Nó cũng chính là cách làm cho tư tưởng, lý tưởng trở thành hiện thực và làm cho hiện thực vươn tới tư tưởng, lý tưởng. Giờ đây, những nét đặc sắc trong “đưa chính trị vào giữa dân gian” của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự, vẫn là cách thức củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa chính quyền và nhân dân, khơi dậy tính tích cực của quần chúng, làm cho nhân dân thực sự thấy mình là chủ, biết cách làm chủ, xem công việc của đất nước cũng là công việc của chính mình, chính quyền là chính quyền của mình. Ngược lại, chính quyền đứng vững trên nền tảng xã hội vững chắc, mãi là người đầy tớ trung thành, tận tụy, sáng tạo của nhân dân.

Hiện nay, thế giới dù vẫn vận động theo xu hướng lớn là hòa bình, hợp tác và phát triển nhưng những diễn biến cụ thể lại hết sức phức tạp. Nhiều biến động đang xảy ra và sẽ còn tiếp tục xảy ra, rất khó đoán định. Trong đó, mỗi nước muốn phát triển đều cần không ngừng tăng cường sức mạnh quốc gia, xây dựng đồng thuận trong nhân dân, giành được sự ủng hộ ngày càng sâu rộng hơn nữa của dân chúng với các quyết sách của chính quyền, để có thể tranh thủ được thời cơ, vượt qua thách thức, tiến cùng thời đại. Đối với Việt Nam, trải qua 35 năm đổi mới, đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, tạo dựng được một cơ đồ chưa từng có từ trước đến nay, là cơ sở để tiếp tục vươn tới những mục tiêu lớn hơn nữa trong tương lai. Tuy nhiên, điều đó tiếp tục đòi hỏi sự đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; phải khắc phục những biểu hiện đang cản trở sự phát triển của đất nước, tổn hại đến mối quan hệ gắn bó mật thiết của nhân dân, làm giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng và chế độ, tạo khe hở cho các lực lượng thù địch chống phá như: “chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Quyền làm chủ của nhân dân có lúc có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.89). Do đó, để củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố sự gắn bó giữa Đảng, nhà nước và Nhân dân, cần phải vận dụng sáng tạo những điểm đặc sắc trong nghệ thuật “đưa chính trị vào giữa dân gian” của Hồ Chí Minh.

Theo đó, lãnh đạo và chính quyền các cấp phải luôn hiểu được đời sống của nhân dân. Sự am hiểu đó phải toàn diện, cụ thể, thường xuyên và phải xuất phát từ sự tôn trọng nhân dân, từ vai trò, trách nhiệm

của một người vừa là lãnh đạo vừa là đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân. Tuyệt đối chống tư tưởng “quan cách mạng”, đứng bên trên, đứng bên ngoài, mà phải gắn bó với dân để hiểu được dân tình, dân tâm, dân ý và ra sức thực hiện dân quyền, nâng cao dân trí, cải thiện dân sinh. Điều quan trọng nhất là mỗi người trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải làm cho nhân dân luôn hiểu thấu được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước để ủng hộ, tạo đồng thuận trên cơ sở kết hợp giữa nói đi đôi với làm. Chỉ khi người cán bộ, đảng viên, nhân viên hiểu dân mới có thể đồng hành cùng với dân, để cùng họ chuyển từ tồn tại hiện có lên một tồn tại cao hơn. Lúc đó, những quyết sách chính trị đưa ra mới cấu thành vận mệnh nhân dân, khi đó chúng sẽ được nhân dân ra sức bảo vệ. Nếu không chăm lo đời sống của người dân một cách thiết thực, cụ thể, thì dù bất kỳ ai có tuyên truyền quan điểm gì, đường lối nào cũng không có sức thuyết phục, thậm chí phản tác dụng. Người cán bộ, đảng viên, nhân viên hiểu dân cũng là để hiểu mình, nhận thức đúng về bản thân trong quan hệ với nhân dân. Đó không phải chỉ là cái hiểu bề ngoài. Điều quan trọng hơn là hiểu được sức mạnh của dân, để khơi dậy sức mạnh đó trong việc thực hành những công việc hàng ngày, trong những nhiệm vụ được giao, trong toàn bộ quá trình công tác. Hiểu nhân dân để mỗi người trong cơ quan công quyền đồng cảm, tôn trọng, tin tưởng, phục vụ, học tập, tổ chức, phát huy, giúp đỡ và bồi dưỡng nhân dân.

Trong mọi công việc cán bộ, đảng viên, những người trong cơ quan công quyền phải “luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.96-97). Điều đó đòi hỏi cao tính khoa học nhưng cần phải rất sáng tạo, khéo léo trong cách làm cho dân hiểu, dân tin, dân thấy mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước đều là vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân thì nhân dân sẽ theo.

Những người hoạt động trong các cơ quan Đảng, Nhà nước cần có tinh thần cầu thị, học hỏi nhân dân, để không ngừng làm giàu trí tuệ của mình; tuyệt đối tránh hô khẩu hiệu chung chung, nói mà không làm, nói một đường làm một nẻo. Nhân dân là nguồn trí tuệ vô tận, nên mọi chủ trương, đường lối ở mọi cấp, mọi ngành cần phải biết phát huy vai trò của nhân dân, tập hợp được trí thức, kinh nghiệm và sáng kiến của mọi người, nhưng mặt khác nhân dân chỉ tin những ai thực sự vì nước, vì dân. Không những vậy, nhân dân chứ không phải ai khác là người sẽ làm cho những quyết sách chính trị trở thành hiện thực, thành sức mạnh vật chất, nên quyết sách đó phải thật sự thể hiện được điều dân mong muốn. Trong điều kiện khoa học, công nghệ phát triển, càng cần phải khéo sử dụng những hình thức, phương pháp khác nhau để gom góp ý kiến của nhân dân mà làm thành đường lối, chủ trương. Đó vừa là cách để người dân thể hiện quyền làm chủ, trách nhiệm của người làm chủ nước nhà, đồng thời vừa là phận sự của người phục vụ nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên phải biết học cách suy nghĩ, cách nói, cách làm của quần chúng để tuyên truyền những quan điểm, đường lối, chính sách, tránh những cách làm khuôn mẫu cứng nhắc, cốt cho xong việc; phải biết phân tích cụ thể từng đối tượng, bối cảnh để làm cho nhân dân thấm nhuần được quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Điều này vừa là khoa học, nhưng cũng là nghệ thuật, đòi hỏi sự tinh tế, khéo léo, chú trọng tính thiết thực, biết vượt qua những phương pháp thông thường.

Những người hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối chính trị phải khéo khuyến khích, phát hiện, thu góp biểu dương, phổ biến những nhân tố mới, kinh nghiệm hay của nhân dân; khéo phê bình, như chiếu tấm gương cho mọi người tự soi, tự sửa. Qua đó, vừa nâng cao được tinh thần của nhân dân, vừa kết hợp với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Đặc biệt cán bộ, đảng viên, nhân viên là cầu nối giữa Đảng và các cơ quan nhà nước với nhân dân cần phải xây dựng tinh thần phục vụ nhân dân, có tình cảm, thái độ, trách nhiệm đúng đắn, thật sự gần gũi, tôn trọng, chân thành

lắng nghe nhân dân; chủ động đến với dân, thực hiện nghiêm túc, thực chất chương trình và kế hoạch tiếp xúc với nhân dân; kịp thời giải quyết những bức xúc, các đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những mong muốn chính đáng của dân; đồng thời, phải xử lý nghiêm minh những hiện tượng trù dập, ức hiếp nhân dân.

Lãnh đạo và quản lý các cấp cần tiếp tục thể chế hóa các quan điểm của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Những chính sách và pháp luật liên quan đến đời sống nhân dân phải được nhân dân đóng góp ý kiến theo đúng phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.96). Thực sự phải phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy được tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân trong mọi hoạt động. Tuy nhiên, để thực hiện được điều đó, không chỉ cần người cán bộ, đảng viên, nhân viên, nhất là người đứng đầu phải có tâm, có tài, mà vấn đề có tính then chốt là phải có cái tâm trong sáng. Không có cái tâm trong sáng chính trị sẽ không đi vào trong dân gian, mà còn làm biến tướng nền chính trị cách mạng, để lại những di hại lâu dài về sau, nếu được là cái được nhất thời, còn cái mất là cái căn bản, cái lâu dài.

4. Kết luận

“Đưa chính trị vào giữa dân gian” là nhân tố tạo nên sinh khí của sinh mệnh chính trị cách mạng, thể hiện bản chất của chính trị cách mạng. Nghệ thuật “đưa chính trị vào giữa dân gian” của Hồ Chí Minh là tổng hòa các cách thức đạt đến sự tinh tế, khéo léo, sáng tạo để duy trì và tăng cường sinh khí cho sinh mệnh ấy. Nghệ thuật đó đã góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong lịch sử, và hiện tại vẫn là “cẩm nang” để cho mỗi người cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, những người trong hệ thống chính trị xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết định chính trị. Qua đó, không ngừng củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, thúc đẩy sự phát triển của đất nước và sự bền vững của chế độ chính trị ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1,2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Khánh (1999), *Minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Khoan (2005), *Bác Hồ ở Hoa Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1,2,3,5,6,7,15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.